**ĐỀ BÀI**

Anh A và chị B kết hôn năm 1996 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng kí kết hôn và sinh sống tại phường T quận Y thành phố Hà Nội. Sau một thời gian chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn. Tháng 4/2005, anh A khởi kiện ra tòa án yêu cầu xin li hôn và giải quyết tranh chấp tài sản chung giữa vợ và chồng. Về tài sản chung, vợ chồng anh A và chị B có một mảnh đất diện tích 100m2 tại quận N thành phố Hà Nội và vợ chồng có vay của chị D 150 triệu đồng.

1. Xác định tư cách các đương sự trong vụ án?

2. Xác định tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc trên và giải thích tại sao?

**BÀI LÀM**

Việc xác định đương sự và thẩm quyền của tòa án trong việc giải quyết vụ án dân sự không quá khó khăn. Tuy nhiên, việc này luôn cần xác định cẩn thận và chính xác để tránh việc nhầm lẫn sau này. Trong bài tập cá nhân lần 2, em xin trình bày đề số 4, xác định tư cách đương sự trong vụ án xin li hôn và thẩm quyền của tòa án giải quyết vụ việc li hôn này.

**1. Xác định tư cách các đương sự trong vụ án:**

Anh A: nguyên đơn - Nguyên đơn trong vụ án dân sự là người khởi kiện, người được cá nhân, cơ quan, tổ chức khác do Bộ luật này quy định khởi kiện để yêu cầu Toà án giải quyết vụ án dân sự khi cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của người đó bị xâm phạm. Cụ thể: Tháng 4/2005, anh A khởi kiện ra tòa án yêu cầu xin li hôn và giải quyết tranh chấp tài sản chung giữa vợ và chồng.

Chị B: bị đơn -  Bị đơn trong vụ án dân sự là người bị nguyên đơn khởi kiện hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức khác do Bộ luật này quy định khởi kiện để yêu cầu Toà án giải quyết vụ án dân sự khi cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị người đó xâm phạm.

Chị D: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án dân sự là người tuy không khởi kiện, không bị kiện, nhưng việc giải quyết vụ án dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ nên họ được tự mình đề nghị hoặc các đương sự khác đề nghị và được Toà án chấp nhận đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trong trường hợp việc giải quyết vụ án dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của một người nào đó mà không có ai đề nghị đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì Toà án phải đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Cụ thể: vợ chồng anh A và chị B có vay của chị D 150 triệu đồng. Chị D là chủ nợ của hai vợ chồng và chị có quyền đòi nợ.

**2. Xác định tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc trên:**

Tòa án giải quyết vụ việc trên là tòa án nhân dân quận Y thành phố Hà Nội nơi anh A và chị B đang sinh sống và có đăng kí kết hôn hợp pháp (anh chị đăng kí kết hôn năm 1996 trên cơ sở tự nguyện) hoặc tòa án quận/ huyện nơi anh A/chị B đang làm việc nếu anh A và chị B có thỏa thuận bằng văn bản việc này. Việc lựa chọn tòa án dựa vào:

Điều 33. Thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh “1. Toà án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Toà án nhân dân cấp huyện) có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những tranh chấp sau đây: a)Tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 25 và Điều 27 của Bộ luật này;”

Điều 27. Những tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án “1. Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.”

Điều 35. Thẩm quyền của Toà án theo lãnh thổ

 “1. Thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự của Toà án theo lãnh thổ được xác định như sau:

a) Toà án nơi bị đơn cư trú, làm việc, nếu bị đơn là cá nhân hoặc nơi bị đơn có trụ sở, nếu bị đơn là cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động quy định tại các điều 25, 27, 29 và 31 của Bộ luật này;

b) Các đương sự có quyền tự thoả thuận với nhau bằng văn bản yêu cầu Toà án nơi cư trú, làm việc của nguyên đơn, nếu nguyên đơn là cá nhân hoặc nơi có trụ sở của nguyên đơn, nếu nguyên đơn là cơ quan, tổ chức giải quyết những tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động quy định tại các điều 25, 27, 29 và 31 của Bộ luật này;”

Qua việc giải quyết vấn đề trên, ta thấy cần cẩn thận trong việc lựa chọn tòa án và xác định đúng đắn vai trò của đương sự cũng như thẩm quyền của tòa án giải quyết vụ việc dân sự.

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Giáo trình Luật tố tụng Dân sự Việt Nam, trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội – 2011.

2. Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2004.

3. Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.